

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC H  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09 – 8 – 2022

*“Về việc xin ly hôn”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC H, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Tính

*Các vị Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Bảo Hiền

2. Ông Đào Văn Tươi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện , tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022. Về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Dinh Hạng, xã Tân Ân, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Dinh Hạng, xã Tân Ân, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2022 và các lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:*

Ông D và bà Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994 không đăng ký kết hôn, hôn nhân giữa tôi bà Đ trên tinh thần tự nguyện. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, sống với nhau cảm thấy không hạnh phúc, gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể duy trì bền lâu được nên yêu cầu được ly hôn với bà Đ.

Về con chung có 03 người con tên: Nguyễn Chí Tín, sinh năm 1995; Nguyễn Văn Ngoan, sinh năm 1997 và Nguyễn Văn Luân, sinh năm 2003. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Phạm Thị Đ, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho bà Đ biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2022 nhưng bà Đ không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ bà Đ để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng bà Đ không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông D. Tòa án triệu tập xét xử họp lệ lần thứ hai nhưng bà Đ vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà Đ theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị Đ là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bà Đ có địa chỉ tại ấp Tam Hiệp, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Ngọc H thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Ông D và bà Đ xác lập quan hệ hôn nhân năm 2001 không có đăng ký kết hôn, theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông D và bà Đ không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của ông D và bà Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông D trình bày vợ chồng chung sống có 03 người con tên: Nguyễn Chí Tín, sinh năm 1995; Nguyễn Văn Ngoan, sinh năm 1997 và Nguyễn Văn Luân, sinh năm 2003. Hiện nay các con đã trưởng thành, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông D trình vợ chồng không có tài sản chung, bà Đ không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì ông D và bà Đ có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Ông D trình vợ chồng không có nợ chung, bà Đ không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 09, 14, 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị Đ là vợ chồng.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Ông Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng, ông D có dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020018 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc H. Ông D đã nộp đủ. Bà Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai ông D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

### **Nơi gửi:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc H;
- CC THA huyện Ngọc H;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Minh Tính**